TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2017/HS-ST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tiến Công – Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh An Giang

2. Ông Dương Văn Phong – Phó Chánh Văn phòng Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang

3. Bà Trần Thị Lan – Cán bộ hưu trí

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Kim Nhuần - Thư ký Tòa án

2. Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Chúc - Kiểm sát viên

2. Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1983; trú quán: S 28, khóm CT, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Bé B (đều đã chết); chồng là ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1987 (đã ly hôn); con

là Lê Thị Thanh T – Sinh năm 2002; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Nhân thân:

Năm 2011, bị Ủy ban nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng tại Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu.

Ngày 08/9/2016, bị Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra Quyết định giao cho cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh An Giang để chờ thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 13/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đình chỉ việc áp dụng cai nghiện.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoàng P – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

Người bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1990 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (có mặt)

(Là mẹ ruột của người bị hại)

Cư trú: Khóm VĐ 2, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thị Tuyết N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 22/8/2017, Lê Thị Tuyết N đang đứng gần chùa HĐ thuộc phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang, thì Lê Văn T và Nguyễn Ngọc T1 là những đối tượng sống lang thang đi bộ đến, hỏi N có lấy trộm xe đạp của bà Trần Thị V và kêu N đến nhà của Trần Văn S (bạn trai của N) lấy xe đạp trả lại cho V. N nói không lấy trộm và kêu T, T1 cùng đến nhà của S thuộc tổ 08, khóm VĐ, phường NS, để hỏi cho rõ ai là người nói N lấy trộm và dọa "Nếu S vu khống N lấy trộm xe đạp, N sẽ đâm S; còn nếu T, T1 nói sẽ đâm chết T và T1". Khi đến trước nhà Sáng, N lấy 01 cây kéo trong túi xách của N cầm trên tay phải; lấy 01 cây dao Thái Lan cán vàng, dài 21,2cm phía trước nhà S, cầm trên

tay trái và kêu S ra gặp T1 và T để hỏi, thì S không thừa nhận việc nói N lấy trộm xe. Tức giận, N dùng tay phải chụp lấy cổ áo của T, đẩy vào cửa nhà ông Hồ Thạch L (đối diện nhà S) và đưa cây kéo qua tay trái cầm cùng cây dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái làm gãy lưỡi dao, rồi N dùng tay đẩy T ngã ngữa xuống đường làm T tử vong tại chổ. Riêng T1 hoảng sợ bỏ chạy. Sau khi gây án, N đến Công an phường Núi Sam đầu thú.

Ngày 28/8/2017, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang khởi tố điều tra.

Căn cứ Biên bản giám định pháp y số 266/17/TT ngày 22/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Lê Văn T chết do sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực thủng quai động mạch chủ/nhiễm HIV.

Tại Bản cáo trạng số 58/VKS-HS.TA ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Tuyết N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Do tức giận việc Lê Văn T vu khống bị cáo lấy trộm xe đạp của bà Trần Thị V nên giữa bị cáo và T có xảy ra cự cãi, trong lúc cự cãi, T định đánh bị cáo nên bị cáo mới cầm dao và kéo đâm một nhát vào vùng ngực của T. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: T là con ruột của bà và chưa có vợ con. Sự việc Lê Thị Tuyết N dùng kéo đâm T như thế nào thì bà không biết. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nên đề nghị với Hội đồng xét xử:

Về phần hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N mức án từ 12 năm đến 14 năm tù về tội "Giết người".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết N có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại tiền tổn thất về tinh thần với số tiền 130.000.000 đồng.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Tuyết N không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và Điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp; cuộc đời bị cáo bất hạnh từ bé, sau khi cha mẹ mất sớm, tự mưu sinh không được giáo dục tử tế, bị cáo vấp ngã quá nhiều trong cuộc đời trong đó có bi kịch như ngày hôm nay, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Quá trình điều tra khai báo thành khẩn, tại Tòa đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Tuyết N:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 22/8/2017, Kết luận giám định số 380/KLGT-PC45 ngày 25/9/2017 của Phòng

kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 266/17/TT ngày 22/8/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang. Ngoài ra còn phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22/8/2017, do tức giận việc Lê Văn T vu khống bị cáo trộm cắp xe đạp của bà Trần Thị V nên bị cáo Lê Thị Tuyết N đã có hành vi cầm 01 cây dao Thái Lan (dài 21,2cm, lưỡi dao dài 11,5cm, rộng 2cm) và 01 cây kéo (dài 12,5cm) dâm vào vùng ngực trái của Lê Văn T. Hậu quả làm cho Lê Văn T bị sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực thủng quai động mạch chủ dẫn đến tử vong.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giết người", tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Tuyết N là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Lẽ ra, bị cáo phải là tấm gương tốt cho con cái noi theo. Không làm được đều này, bị cáo lại sa vào con đường nghiện ngập và nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Không dừng lại ở con đường nghiện ngập, bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật khác với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo không bình tĩnh để tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật mà với bản tính côn đồ, bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí để giải quyết mâu thuẫn, trong lúc cự cãi với người bị hại, bị cáo đã cầm dao và kéo đâm một nhát vào vùng ngực trái của người bị hại bất chấp hậu quả.

Bị cáo biết rõ cây dao Thái Lan và cây kéo đều là hung khí cực kỳ nguy hiểm, nếu sử dụng để đâm vào nơi xung yếu trên cơ thể con người có thể gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, mặc cho hậu quả xảy ra. Trong lúc cự cãi thì một tay ghì đầu nạn nhân, tay còn lại cầm cả dao Thái Lan lẫn kéo đâm một nhát quyết liệt vào vùng ngực trái của nạn nhân làm cho người bị hại tử vong tại chổ.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được mà

còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Song có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bản thân bị cáo hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo (có kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế). Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Tuyết N thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại.

Tại Tòa, bà Nguyễn Thị T (đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Văn T) chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Xét thấy, yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 130.000.000 đồng (tương đương với 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ được một số vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí:

Bị cáo Lê Thị Tuyết N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết N phạm tội "Giết người".

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tuyết N 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết N có nghĩa vụ bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị T với tổng số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) đôi dép quay kẹp màu trắng;

01 (một) đôi dép nữ màu đỏ;

01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm;

01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 2cm;

01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,7cm, rộng 2cm;

02 (hai) vết màu nâu đánh dấu vị trí số 01 và số 04;

Mảnh gạt y tế có thấm máu nạn nhân Lê Văn T.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Tuyết N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị Tuyết N.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn